

Ba Mươi Năm Nhìn Lại

Tôi treo cuốn lịch mới lên tường trong ý nghĩ hân hoan của đầu năm 2005, rồi ngắm nghía, thoáng một chút tư lự nghĩ suy. Cũng vào thời điểm này 30 mười năm xưa xứ sở Việt Nam đang đắm chìm trong cuộc nội chiến ý thức hệ đã làm cho người dân hai phía thật tang thương, khổ sở. Tôi gỡ từng trang lịch từ mùa xuân đến cuối cuốn lịch là mùa đông để tự nhủ rằng thời gian như thoáng mây bay, đến nay tôi ly hương gần tròn 3 thập niên của những đổi thay trong đời.

Những ngày này năm xưa vẫn chưa quên trong tôi khi nghe những tin chiến sự dồn dập, nghe trong buồn bã như ngày 18 tháng giêng VNCH mất tỉnh Phước Long, quân đội CS Bắc Việt vi phạm hiệp định Ba Lê gửi khi quân vào miền nam. Rồi tháng 3 Ban Mê Thuật thất thủ, rồi kéo theo vùng 2 cao nguyên Trung phần và vùng 1 địa đầu chiến tuyến bị mất. Ranh giới VNCH tiếp tục thu hẹp, rồi cuối tháng Tư thì Sài Gòn bị địch quân vây hãm. Thế là tôi theo đoàn người di tản ra đi. Đi đâu bây giờ? Ngồi trên chiếc soái hạm HQ1 Trần Hưng Đạo tôi thẫn thờ như kẻ mất hồn. Từ biển Nam Hải tôi rời quê hương sang Guam để chuyển tiếp đi định cư tại Hoa Kỳ.

Ôn lại những ngày bỡ ngỡ rời trại tị nạn camp Pendleton, một căn cứ Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ gần San Diego, tôi được nhà thờ Tin Lành bảo trợ ra sống tại khu vực San Fernando valley hướng tây bắc Los Angeles. Là dân tị nạn thì tôi cần việc làm để tự nuôi thân, tôi nói với vợ chồng ông bà bảo trợ viên như vậy rồi lao vào xã hội mới đi làm. Tôi làm đủ nghề từ cắt cỏ, rửa chén, lau phòng hộ sinh, lau chùi nhà xác, thợ tiện để sau này lên làm quản trị viên thương mại.

Những đợt di dân đầu tiên như 75 phần lớn thiếu nhiều kinh nghiệm sống ngoài xã hội Hoa Kỳ. Họ bơ vơ, lạc lõng khi va chạm với thực tế của nước Mỹ. Tôi có người bạn học luật khoa Sài Gòn sang đây được bảo lãnh sang thị trấn nhỏ khi họ cò gáy Casper thuộc tiểu bang Wyoming, anh Hòa được việc trong một nông trại mà người chủ nông trại nơi anh làm là người đã bảo trợ cho anh. Hòa rất siêng năng làm việc cho nông trại, mỗi ngày anh cưỡi ngựa ra đồng quan sát đàn bò, anh ăn thịt bò, sống gần gũi kinh nghiệm chăn bò, và nghiên cứu về bò được ba năm, anh dọn về Colorado đi học lại, chọn ngành kỹ sư và đã ra trường. Một anh bạn tôi quen trong trại tị nạn,

khi ở Sài Gòn anh học được khoa, nhưng được bảo lãnh ra thành phố Great Plains, Nebraska. Đây là tiểu bang nông nghiệp, anh Đăng lái xe ủi đất, xe máy cày rờng rã 8 năm quanh các cánh đồng phì nhiêu trồng bắp, đậu nành và lúa mì. Anh tạm xa ngành được và hòa đồng với ngành nông, sau này anh dọn về Texas và ra trường được sĩ ở đó. Tôi có người anh họ học kỹ sư tại Sài Gòn, anh Dân vừa làm ca ba khuya (graveyard shift) tại một công ty salon bán xe hơi hiệu Lincoln, anh đi học ban ngày, hè đến anh làm thêm nghề rửa chén dành dụm gửi tiền về bên nhà nuôi cha mẹ và anh em. Bao nhiêu bạn bè tôi đều vất vả phấn đấu cho cuộc sống mới để lo cho gia đình còn kẹt lại và để có ngày mai tươi sáng hơn tại xứ sở cơ hội này. Tôi không đi ra ngoài qui tắc chung này của thế hệ 75. Ngắm nghĩ lại những ngành tôi làm có vui, có rùng mình. Hai kỷ niệm đáng nhớ là khi tôi làm cho phòng hộ sinh. Không ai không qua nơi chốn này khi mình được sinh ra đời. Nhưng có trải qua kinh nghiệm là một loại nhân viên lao công phòng hộ sinh thì tôi mới thấy thế nào là công mang nặng nề đau của phụ nữ. Khi một ca đẻ xong thì tôi đeo “khẩu trang” và găng tay vào làm phòng sạch sẽ lại. Nhìn những túi nhau đục hòa trong máu huyết tôi rùng mình, máu me trên giường đẻ và lại hít hít cái mũi ngửi mùi tanh tửu. Giờ ăn trưa đầu tiên tôi ngồi chung với mấy cô y tá, bỗng tôi chạy ù lại thùng rác gần đó ới hết đĩa spaghetti tôi vừa ăn vào. Cô y tá Joan Solberg chạy theo tôi hỏi chuyện gì xảy ra, tôi nói tôi nhớ lại mấy bịch nhau sáng nay tôi muốn ụa ra. Cô an ủi nói vì ông chưa quen thôi, khi quen rồi sự việc sẽ bình thường, cô trao tôi một miếng chewing gum. Vâng, Joan nói đúng sau vài tháng tôi cảm thấy quen dần và dễ chịu hơn, nếu thiếu nó không chừng lại nhớ nhớ hay sao đó. Trong suốt thời gian tôi làm ngành này tôi gặp mỗi có một khách hàng người Việt Nam, chị tên Mai, sinh một cặp con gái sinh đôi. Tôi thán phục sức chịu đựng của phụ nữ Việt Nam. Dù sinh có khó họ vẫn chịu đựng, giữ mức độ rên la vì đau đớn nhỏ nhẹ, khác với nhiều khách hàng người địa phương mà tôi chứng kiến. Nhiều bà vì quá đau đớn đã la mắng quý ông chồng “ham vui” và “ác ôn” có bài bản, tiếng hờn trách nghe như cô đơn và bẽ bàng. Những cái loa Bose âm thanh nổi đó vẫn còn trong tiềm thức tôi và nó cho tôi cái cảm nhận công lao của người phụ nữ. Phải chăng Tạo Hóa quá bất công? Đàn ông được vui mà lại không đau tí nào cả. Bù lại bà mẹ sẽ vui sau khi biết kết quả mẹ tròn con vuông và trông đứa bé káu khinh. Sau này vì nhu cầu cần đi học lại ban ngày, tôi đổi

việc làm khác sang làm cho nhà xác. Tôi xin làm ca hai, tức ca chiều từ 4 giờ đến 12 giờ rưỡi. Ở lứa tuổi trẻ hơn đôi mươi vốn tò mò, hiếu kỳ, ngày đầu tiên tôi được hướng dẫn đi một vòng xung quanh phòng lạnh chứa xác để huấn luyện. Tôi trong cái “khẩu trang” và đôi găng tay, bỗng dưng lên cái cảm giác rùng mình khi ngó từng xác chết, phòng ướp xác tỏa ra hơi lạnh từ máy lạnh mà đèn thì lại mờ mờ thế mới mơ mộng. Người ta chết đủ loại, đủ kiểu, chết vì tai nạn xe cộ, chết vì tự vận, chết vì giết nhau, chết vì bệnh tật,... Nhìn quanh tôi thấy cả cái thế giới cuối đời quanh đâu đây. Có hôm tôi mở ngăn tủ kéo đựng xác ra lau chùi máu hoen rỉ, tôi ớn lạnh xương sống một thanh niên tóc vàng bị bóp méo đầu, có lẽ bị tai nạn xe cộ, anh mất cả 1 bên mắt và lỗ tai vì bị nghiền nát. Cảnh tượng thật hãi hùng khó quên trong tôi. Nhìn nhiều ngăn kéo hay hộc đựng xác chết, tôi đọc tên rồi đoán người rồi đếm khế “úm bà là mở ra coi”. Có hôm tôi kéo hộc tủ ra thấy một bà cụ già hai đôi mắt nhắm nghiền, má hóp hom hem, miệng vẫn cười tủm tỉm. Tôi lẩm bẩm: “Chắc bà cụ này cảm thấy vui khi được giải thoát”. Rồi có hôm tôi mở hộc tủ thấy một người đàn ông to lớn con, đầu hói, đôi chân mày rậm, mũi cong như mũi két, có hàng rau mép điển trai, một mắt ông nhắm, một mắt hé mở hay là ông hé mắt hỏi tôi: “Ông cần chi?”. Đêm về tôi mất ngủ và cảm thấy bóng ma lờn vờn khi nghĩ về từng vị khách hàng mình đã xem mặt, và mai họ sẽ được đem đi. Rồi công tác một ngày như mọi ngày khi mình lau chùi hộc tủ cho sạch sẽ để ngày mai đón chào những vị khách mới.

Trong cái bối cảnh buồn vui của cuộc đời mà tôi trải qua những năm đầu tiên tại Mỹ, một kinh nghiệm mang cả chu kỳ của kiếp sống nhân thế là sinh, bệnh, lão, tử ẩn hiện trong tâm trí của tôi. Tôi chạnh nhớ môn tâm lý học khi giáo sư Lê Thanh Liêm diễn giảng về những tâm lý sợ hãi, quan niệm giữa sự sống và cái chết, những triết gia như Epicure, Kant, Socrate, Spinoza, Freud,... cũng như quan niệm của Phật Giáo. Tôi suy tư nếu cái chết đến để chấm dứt một kiếp người mà ta cầu siêu theo Phật Giáo để người ra đi được sớm giải thoát, thì Freud trong quyển “Beyond the Pleasure Principle” (xuất bản 1920) cho là sự chết là sự tái lập tình trạng đi đến cực lạc. Như thế thì cả triết lý Phật Giáo và quan điểm của Freud đều nói về sự giải thoát. Nhưng trong sự suy luận phân tâm học theo Freud thì giải thoát qua bản thể ham muốn (Eros, libido) không bình thường, ví dụ bản năng thú tính (animal instinct) là sai lệch được sửa đổi hay cảm hóa trở lại cho tâm thức bình thường lại. Trong khi thuyết nhà Phật đi cao hơn, xa hơn khi trong quan niệm đạt đến sự giải thoát là thân tâm an lạc, bản thể ham muốn không còn tồn tại. Tôi học ban toán, nhưng có điều tôi rất say mê và văn chương và triết lý.

Dù rời trường Petrus Ký đã lâu, tôi không biết thầy Liêm dạy môn triết học lớp 12B4 niên khóa 72 nay ở đâu, những ý niệm căn bản triết học khi xưa chợt

hiện về khi tôi đối diện với xác chết mỗi ngày trong nhà xác. Hôm nào nhà xác đất hàng, đất khách hàng tôi nhớ triết gia Sigmund Freud và môn triết của thầy Lê Thanh Liêm của năm 1972 nhiều hơn.

* Người Việt và Phố Việt:

30 năm trôi qua mà bàn về những sinh hoạt kinh tế nở rộ của tập thể người Việt Nam tại xứ Mỹ là một đề tài miên viễn. Hầu như thành phố nào có người Việt họp lại là có phố Việt. Những nơi tiêu biểu như Orange county có Little Saigon, Los Angeles, San Jose, San Francisco, Sacramento, San Diego, Seattle, Houston, Dallas, Denver, New York, Virginia, Boston,... Little Saigon là chuyện thần thoại của cậu bé tí hon mang đôi hia 7 dặm. Nơi đây đem lại hơi ấm mang bao tình tự dân tộc cho người đồng hương, nơi mà ngôn ngữ Việt Nam còn được lưu truyền trong văn hóa của người Việt Nam. Trước năm 75 những con phố mà ngày nay có mặt đây ấp các hàng quán Việt Nam là những con đường vắng vẻ vì còn là đồng ruộng hay là những dãy nhà không có giá trị nhiều về kinh tế như Bolsa, First Street, Brookhurst, Westminster,... Ngày nay những con đường đó trở thành những phố xá mở mang, nhịp độ phát triển kinh tế sung mãn theo đà số người Việt tiếp tục đổ xô về tìm đất hứa khi mà đất lành thì chim đậu. Người ta cho biết con số thương vụ trao đổi hàng năm tại Little Saigon những năm gần đây là 6 tỷ mỹ kim. Nếu không có sự hiện diện của cộng đồng người Việt mà thành phố muốn biến một dự án qui mô như Little Saigon cho phố xá phồn thịnh để thu tiền thuế có lẽ không dễ dàng.

Ba mươi năm nhìn lại khi các bạn bè thành danh, nhiều người có con cái thành đạt vinh quang. Một cộng đồng Việt Nam non trẻ thuở 75 tại xứ Hoa Kỳ này đã có bao người đồng hương tự phấn đấu khổ cực để sinh tồn và để vươn lên. Năm 1986 tôi được dịp thăm viếng phòng thí nghiệm JPL thuộc cơ quan Nasa tại Pasadena, tôi xem hình có một bức ảnh chụp phi hành gia gốc Việt là Eugene Trinh bên cạnh các phi hành gia người Mỹ, là người Việt Nam tôi sung sướng lây khi nói chuyện với các bạn Mỹ. Eugene Trinh là một khoa học gia, anh có cấp bằng tiến sĩ Vật lý học.

Rồi năm 2000 khởi đầu cho một thiên niên kỷ mới thì nước Mỹ điên đầu về cuộc tranh chấp gay gắt kết quả sau cùng của cuộc bầu cử tổng thống giữa hai ứng viên Al Gore và George W. Bush, tôi thấy một người Việt Nam được các đài TV Mỹ như Foxnews, CNN và MSNBC liên tục phỏng vấn ông. Đó chính là giáo sư Đình Việt, dạy tại đại học Luật khoa Georgetown. Ông giải thích cho cả nước Mỹ nghe về những khía cạnh khúc mắc của luật hiến pháp Hoa Kỳ. Giáo sư Việt sau đó được mời làm Phụ tá cho Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ. Tôi là người Việt Nam thì làm sao không vui được ? Rồi kỳ bầu cử gần đây 2004 tại Hoa Kỳ, nhiều người trẻ Việt Nam được đấ

cử do người dân bầu vào các chức vụ đại biểu công cử. Đó là tương lai tươi sáng của cộng đồng Việt Nam đang vươn lên trong niềm tự hào về nguồn gốc và bản sắc của mình. Tôi lại vui khi xem TV phỏng vấn một người trẻ Mỹ gốc Việt ra đời tại Hoa Kỳ sau biến cố 75. Đó là cô Mina Nguyễn, cô nói song ngữ Anh Việt lưu loát. Người trẻ Mina Nguyễn được bổ nhiệm làm cố vấn cho Tòa Bạch Cung về những vấn đề liên quan tới cộng đồng người Mỹ gốc Á. Mina không phải người đầu tiên làm việc cho Cơ quan đầu não ngành hành pháp. Tòa Bạch Cung còn có một người Việt trẻ khác trong chức vụ cố vấn là anh John Quốc Dương. Đó chỉ là vài ví dụ tiêu biểu của tuổi trẻ vươn lên. 30 năm hay 3 thập niên vừa qua đã đánh dấu không biết bao nhiêu sự hãnh diện về các người trẻ Việt Nam thành đạt tại xứ sở này. Họ là tương lai cho cộng đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ từ khắp các lãnh vực cần thiết cho bánh xe xã hội này.

Nhìn chung thì 30 năm qua cộng đồng người Việt Nam đã gặt hái được nhiều thành công lớn. Điều kỳ vọng nhất cho chúng ta, những người Việt tại Mỹ, là thế phát triển về kinh tế xã hội đã có đà vững vàng, và sự tăng trưởng về những thành quả văn hóa giáo dục và thành công về chính trị của giới trẻ đang có nền tảng vững mạnh cho phép chúng ta lạc quan hơn khi 3 thập niên tới sẽ đem cộng đồng người Việt sẽ tiến xa hơn gấp bội lần.

Lời kết của bài “30 Năm Nhìn Lại” này là trong sự thay đổi của miền Nam Việt Nam vào ngày 30 tháng Tư thì sự có mặt của người Việt tại Mỹ nói riêng hay người Việt định cư tại các quốc gia kỹ nghệ tiên tiến nói chung phần lớn đạt những thành công đáng khích lệ. Nhịp độ phát triển cộng đồng đang tiến triển theo chiều hướng lạc quan, thuận lợi thì niềm hãnh diện Việt Nam sẽ còn nhiều và chắc chắn sẽ được nối tiếp.

Riêng cá nhân người viết bài rất vui khi ngồi viết bài này như khúc Thụy du êm ái và yêu đời, có chút gì thanh thản tâm tư khi mùa Xuân 2005 chan hòa về với chúng ta, để mỉm cười tươi tắn hơn khi nhìn lại những tháng ngày gian khổ đã qua.

Việt Hải, Los Angeles

CHUYỆN ĐỜI XƯA TÂN BIÊN BA ANH ĐỐT KHOE CHỮ

(Phỏng theo ba anh đốt làm thơ của Petrus Ký)

Có ba anh học trò đốt ngồi nói chuyện với nhau: mình tiếng con nhà học trò mà không tinh thông chữ nho, không hán rộng nho chùm, thì té ra mình dở lắm. Mấy người kia nói phải, hề nhau đố ít câu chữ chơi.

Anh thứ nhất mở đầu bằng câu như vậy:
• Tôi đố các anh giảng nghĩa được câu: “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”. Người thứ hai lên giọng song tâng:

• Dễ ợt, vênh tai mà nghe tôi giảng nghĩa đây: Nhất là một, tự là chùa, vi là là, sư là thầy chùa, bán là đổi đồ vật để lấy tiền. câu này có nghĩa là: “Có một cái chùa là ông thầy chùa, mà bán chùa đi cũng vẫn còn là ông thầy chùa”. Hai anh kia khen hay.

Đến lượt người thứ hai đố tiếp:
• Bấy giờ đến lượt tôi đố các anh: “Lương y như từ mẫu là gì?”.

Người thứ ba trả lời ngay không cần suy nghĩ:

• Tưởng gì chữ câu đó tầm thường quá. Lương là tiền lãnh hàng tháng hay hàng tuần. Y là không thay đổi, từ là bỏ, mẫu là mẹ. “Lương y như từ mẫu” có nghĩa là trong đời sống đất đỏ hiện nay, nếu lương cứ y chang như cũ nghĩa là không táng thì bỏ mẹ. Các anh nghe rõ chưa? Bấy giờ hãy nghe tôi đố đây.

• “Ấu bất học lão hà vi” có nghĩa là gì? Như sợ anh thứ hai tranh mất phần, anh thứ nhất vội trả lời ngay:

• Ấu là những người còn nhỏ, là trẻ con, bất là không, học là đến trường để nghe thầy giảng hay đọc sách để hiểu biết, lão là người già, người lớn tuổi, hà là gì, vi là làm. “Ấu bất học lão hà vi” là trẻ con mà lười biếng, không thêm học thì người lớn không làm gì được cả. Bằng cớ là anh em mình lúc nhỏ ham chơi, không lo học hành, nhưng cha mẹ ông bà mình có làm gì mình được đâu và cũng nhờ đó mà chúng mình giỏi quá xá như ngày hôm nay. Cả ba đắc ý, lấy làm hay lắm, rồi nghĩ lại lấy làm giật mình, vì trong sách nói: “Hễ học hành giỏi thì sao cũng phải chết”, tin như vậy cho nên mới biểu thằng tiểu đồng ra đi mua ba cái hòm để dành chờ sẵn đó.

Tiểu đồng lẳng xăng đi mua, ra ghé quán nước uống, ngồi xớ rớ đó. Có anh kia hỏi nó đi đâu, mua giống gì, thì nó nói rằng: Ba thấy tôi thông minh trí tuệ, tinh thông nho học, sợ lời sách vở, có khi không sống, cho nên sai tôi đi mua ba cái hòm.

• Mấy có nghe họ nói những gì không.

• Có.

• Mấy có nhớ nói lại nghe chơi, coi thử sức nó hay ra làm sao?

Thằng tiểu đồng mới nói:

• Tôi nghe mỗi người đố một câu như vậy:

“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” là gì?

“Lương y như từ mẫu” là gì?

“Ấu bất học lão hà vi” là gì?

Rồi nó thuật lại lời giải nghĩa của ba ông thầy của nó mà nó nghe được.

Anh kia tức cười nôn ruột, mới nói với tiểu đồng:

• Mấy chịu khó mua giùm tao một cái hòm cho luôn thể.

Tiểu đồng hỏi:

• Mua làm chi?

• Tao mua hòm để đó, vì tao sợ cười lắm có khi cũng chết theo ba thầy thâm nho của mấy nữ.

THẦY GIÁO GIÀ

(Chuyện đời xưa tân biên)